TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST
Ngày 27-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Minh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Hồng Thu.

Ông Hoàng Văn Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022, quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 24/2022/QĐ-TA ngày 25/5/2022, đối với bị cáo:

Nông Văn H, sinh ngày 17/10/1994 tại huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H1 và con bà Nông Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án: Tại bản án số 101/2019/HS-ST ngày 10/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 57/2020/HSST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số 39/2021/HS-ST ngày 22/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Ngày 15/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 18 tháng; nhân thân: Chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 18/02/2022 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Hoàng Thị B, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn T, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nông Thị D, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 17/02/2022, Nông Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen xám, biển kiểm soát 12D1 - 307.69 đi từ nhà ra thành phố L với mục đích lợi dụng sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Nông Văn H điều khiển xe mô tô đi dọc đường Quốc lộ 1A, đoạn thuộc thôn T, xã M, thành phố L, khi qua công trình đang xây dựng của anh Hoàng Văn H, Nông Văn H thấy trước cửa nhà để nhiều vật liệu xây dựng, quan sát xung quanh thấy không có người trông coi nên Nông Văn H đã đi vào khu vực công trình xây dựng lấy trộm 01 cuộn dây thép, 01 túi đinh, 21 tấm ván. Sau khi lấy trộm được tài sản, Nông Văn H vận chuyển ra xe mô tô để tẩu thoát thì bị anh Hoàng Văn H và người nhà phát hiện bắt giữ.

Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 18/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn đã kết luận giá trị tài sản Nông Văn H lấy trộm ngày 17/02/2022 là 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 27/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên lời khai đã trình bày tại Cơ quan Điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị hại anh Hoàng Văn H vắng mặt tại phiên tòa, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh trình bày: Đối với các tài sản bị mất, anh đã được trả lại, do đó anh không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nông Thị D trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen xám, biển kiểm soát 12D1 - 307.69 là của con trai bà tên Nông Văn Q (đã chết năm 2021) mua trả góp. Sau khi anh Q chết thì bà là người trả góp hàng tháng, việc bị cáo sử dụng xe thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bà không biết. Do đó bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe này cho bà để gia đình có phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị

cáo Nông Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng đề nghị áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Hình sự trả lại cho bà Nông Thị D 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen xám, biển kiểm soát 12D1 - 307.69. Về án phí bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Về tội danh đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên do bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại địa bàn khó khăn, trình độ văn hóa 2/12 đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với ý kiến tranh luận của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Do bị cáo đã bị xét xử ba lần đều về tội trộm cắp tài sản, bị cáo vừa chấp hành xong hình phạt tù 03 tháng lại tiếp tục phạm tội mới, thể hiện bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi phạm tội vi phạm quy định pháp luật, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã đề nghị nêu trên, không đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo đã thực hiện là sai, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Phiên tòa mở lần thứ nhất, bị hại anh Hoàng Văn H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập bảo quản tài liệu chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với Biên bản định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó có đủ căn cứ xác định: Ngày 17/02/2022 bị cáo đã có hành vi trộm cắp 01

cuộn dây thép, 01 túi đinh, 21 tấm ván của anh Hoàng Văn H, tổng trị giá là 170.000 đồng (một trăm bẩy mươi nghìn đồng), nhưng do bị cáo đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Vì vậy, bị cáo Nông Văn H bị truy tố về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

[4] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Chính vì vậy, hành vi của bị cáo cần được xử lý theo quy định của pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản vào các năm 2019, 2020, 2021 nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên không áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những nhận định trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng gồm 01 túi đinh, 01 cuộn dây thép và 21 thanh sắt, ngày 21/02/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Hoàng Văn H nên không đề cập. Đối với chiếc xe mô tô thu giữ của bị cáo, xác định đây là tài sản của bà Nông Thị D, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bà Nông Thị D 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen xám, biển kiểm soát 12D1 - 307.69 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

[10] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn và lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo những ý kiến nào phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử thì được chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp thì không được chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Văn H 01(một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 18/02/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bà Nông Thị D 01 (một) chiếc mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen xám, biển kiểm soát 12D1 - 307.69, số khung 5838LY102750, số máy JE86E2381462, xe cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn).

4. Án phí: Bị cáo Nông Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP.Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA TP.Lạng Sơn;
- CCTHADS TP.Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Huyền